

H. G. WELLS

CHIẾN TRANH GIỮA CÁC THẾ GIỚI

H. G. Wells



TẬP 1.

SỰ XUẤT HIỆN CỦA NGƯỜI SAO HỎA



CHIẾN TRANH GIỮA CÁC THẾ GIỚI

H. G. Wells

“Nhưng ai sẽ cư ngụ trên những thế giới kia
nếu chúng thực sự có sự sống?
... Liệu chúng ta hay chúng mới là kẻ thống trị
Trái Đất?
... Và bằng cách nào muôn vật lại được tạo ra cho
con người?”

— Kepler (trích trong *Giải phẫu U sầu*)

LỜI NÓI ĐẦU

Ra mắt lần đầu năm 1898, *Cuộc Chiến Giữa Các Thế Giới* của H. G. Wells đã trở thành một trong những viên đá tảng của thể loại khoa học viễn tưởng hiện đại. Tác phẩm mở ra một viễn cảnh chưa từng có: Trái Đất – tưởng chừng vững chắc và an toàn – bất ngờ bị xâm lược bởi những kẻ đến từ một hành tinh xa lạ.

Sức hấp dẫn vượt thời gian của cuốn tiểu thuyết này không chỉ nằm ở trí tưởng tượng táo bạo của Wells về những cỗ máy chiến tranh khổng lồ hay vũ khí hủy diệt “tia nhiệt”, mà còn ở cái nhìn lạnh lùng và tỉnh táo về sự mong manh của nền văn minh nhân loại. Ẩn dưới những trang viết đầy kịch tính là triết lý sắc bén: con người, với tất cả khoa học và vũ khí hiện đại, vẫn vô cùng nhỏ bé trước sức mạnh của tự nhiên và vũ trụ.

Hơn một thế kỷ đã trôi qua, *The War of the Worlds* vẫn khiến độc giả rung mình khi đọc lại. Từ những cuộc di tản hỗn loạn ở London, những ngôi làng bị nghiền nát dưới bước chân của cỗ máy ba chân, cho đến khoảnh khắc kinh hoàng khi cả nhân loại tưởng như sụp đổ, Wells đã dựng nên một bức tranh sống động, dữ dội và ám ảnh khó quên.

Đồng thời, tác phẩm cũng đặt ra những câu hỏi sâu xa: Liệu con người có thực sự là trung tâm của vũ trụ? Liệu niềm kiêu hãnh về tiến bộ khoa học có đủ sức đứng vững trước thử thách sinh tồn? Và trên hết, nó khiến chúng ta suy ngẫm về số phận của nhân loại – một sinh vật nhỏ bé trên hành tinh xanh, giữa vũ trụ bao la.

Chính vì vậy, *The War of the Worlds* không chỉ là một tiểu thuyết giả tưởng gay cấn, mà còn là một lời cảnh tỉnh đầy nhân văn và triết lý. Đó là lý do tại sao tác phẩm vẫn mãi là một kinh điển, sống cùng thời gian và luôn thôi thúc mỗi thế hệ độc giả

bước vào hành trình vừa hồi hộp, vừa sợ hãi, vừa đầy suy tư.

Bestread.vn

I. ĐÊM TRƯỚC CUỘC CHIẾN

Trong những năm cuối thế kỷ XIX, không ai có thể tin rằng thế giới này đang bị đổi theo một cách chăm chú và tỉ mỉ bởi những trí tuệ lớn lao hơn loài người nhưng cũng hữu hạn như chính chúng ta; rằng khi con người mải mê với những công việc riêng, họ lại đang bị quan sát và khảo sát, gần như chẳng khác gì một người dùng kính hiển vi quan sát những sinh vật ngăn ngủ sinh sôi trong một giọt nước. Với sự tự mãn vô bờ bến, con người đi lại trên khắp địa cầu này, an nhiên tin vào quyền lực tuyệt đối của mình đối với vật chất. Rất có thể, những động vật nguyên sinh dưới kính hiển vi cũng cảm thấy như vậy.

Không ai nghĩ đến các thế giới xa xưa trong vũ trụ như nguồn gốc của hiểm họa đối với nhân loại; hoặc nếu có nghĩ đến, thì cũng chỉ để gạt bỏ ý tưởng về sự sống trên đó như điều bất khả hoặc khó xảy ra. Thật kỳ lạ khi hồi tưởng lại những thói quen tư

duy ấy. Cùng lắm, người ta hình dung rằng có thể trên Sao Hỏa cũng có cư dân, có lẽ thua kém loài người và sẵn sàng đón nhận một cuộc viễn chinh truyền giáo. Nhưng vượt qua vực thẳm vũ trụ, những trí tuệ đối với chúng ta như chúng ta đối với loài thú sắp tuyệt chủng – những trí tuệ lạnh lùng, không lò và vô cảm đã nhìn trái đất này bằng ánh mắt thèm khát và chậm rãi nhưng chắc chắn vạch ra kế hoạch chống lại chúng ta. Và rồi vào đầu thế kỷ XX, ảo tưởng tan vỡ.

Hành tinh Hỏa, như tôi hầu như không cần nhắc lại, quay quanh Mặt Trời ở khoảng cách trung bình 140 triệu dặm. Lượng ánh sáng và nhiệt lượng nó nhận được chỉ bằng một nửa so với Trái Đất. Nếu giả thuyết tinh vân có phần đúng, thì hành tinh ấy phải già cỗi hơn Trái Đất chúng ta; và rất lâu trước khi hành tinh này nguội đi, sự sống trên bề mặt Sao Hỏa hẳn đã khởi đầu. Việc nó chỉ bằng một phần bảy thể tích Trái Đất chắc chắn đã khiến quá trình

nguội lạnh diễn ra nhanh hơn, đạt đến nhiệt độ thích hợp cho sự sống sớm hơn. Nó có không khí, nước và mọi điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của sinh vật.

Thế nhưng, con người lại quá phù phiếm, bị sự tự phụ che mờ đến nỗi, cho đến cuối thế kỷ XIX, không một tác giả nào diễn đạt ý tưởng rằng sự sống thông minh ở đó có thể đã phát triển xa hơn, hay thậm chí khác biệt hẳn so với trình độ trên Trái Đất. Người ta cũng không hiểu rằng, vì Sao Hỏa già hơn Trái Đất, diện tích chỉ bằng một phần tư và ở xa Mặt Trời hơn, nên tất yếu nó không chỉ cách xa hơn điểm khởi đầu của thời gian mà còn gần hơn với điểm kết thúc.

Sự nguội lạnh dần – điều chắc chắn sẽ đến với hành tinh của chúng ta – đã đi rất xa ở người láng giềng ấy. Tình trạng vật lý của nó vẫn còn là một ẩn số, nhưng giờ đây ta biết rằng ngay cả ở vùng xích đạo, nhiệt độ giữa trưa cũng hầu như không

đạt đến mức của mùa đông lạnh nhất ở Trái Đất. Không khí loãng hơn nhiều, các đại dương đã co rút, chỉ còn che phủ một phần ba bề mặt. Khi những mùa dài chậm chạp thay đổi, những chỏm băng khổng lồ lại tụ rồi tan ở hai cực, theo định kỳ tràn xuống các vùng ôn đới. Giai đoạn suy tàn cuối cùng ấy – với chúng ta còn quá xa xôi – đã trở thành vấn đề sống còn trước mắt của cư dân Sao Hỏa. Sức ép khốc liệt ấy đã mài giũa trí tuệ của họ, khuếch đại năng lực và làm chai sạn trái tim. Và khi nhìn xuyên qua không gian bằng những công cụ và trí óc vượt xa trí tưởng tượng của chúng ta, họ thấy – chỉ cách họ 35 triệu dặm về phía Mặt Trời – một ngôi sao ban mai của hy vọng: hành tinh của chúng ta, xanh tươi bởi thảm thực vật, xám bạc bởi đại dương, bao bọc trong bầu khí quyển đầy hứa hẹn sự màu mỡ và qua những lớp mây phiêu bồng hé lộ những vùng đất đông dân, những biển hẹp chen chúc tàu thuyền.

Và chúng ta, loài người cư ngụ trên hành tinh này, trong mắt họ ít nhất cũng xa lạ và thấp kém như loài khỉ hay vượn cáo đối với chúng ta. Bản thân trí thức loài người đã thừa nhận rằng sự sống là một cuộc tranh đấu để sinh tồn; và dường như, đó cũng chính là niềm tin của những bộ óc trên Sao Hỏa. Thế giới của họ đã lụi tàn trong sự nguội lạnh, còn thế giới chúng ta vẫn đầy ắp sự sống – nhưng chỉ là những sinh vật mà họ coi là hạ đẳng. Dem chiến tranh về phía Mặt Trời, quả thực, là lối thoát duy nhất cho họ khỏi sự diệt vong dần dần qua từng thế hệ.

Trước khi vội vàng kết án họ quá khắc nghiệt, ta hãy nhớ đến sự tàn khốc mà chính giống loài chúng ta đã gây ra – không chỉ đối với các loài vật như bò rừng bizon hay chim dodo đã tuyệt chủng, mà còn đối với những chủng tộc mà ta coi là thấp kém hơn. Người Tasmania, mặc dù mang hình hài con người, đã bị quét sạch hoàn toàn trong một

cuộc chiến diệt chủng do người châu Âu nhập cư tiến hành, chỉ trong vòng năm mươi năm. Vậy thì, lẽ nào chúng ta lại tự nhận là sứ giả của lòng nhân từ, để phàn nàn nếu người Sao Hỏa gây chiến với cùng tinh thần ấy?

Người Sao Hỏa dường như đã tính toán cuộc đổ bộ của họ với sự tinh vi kinh ngạc – kiến thức toán học của họ hiển nhiên vượt xa chúng ta – và đã tiến hành những chuẩn bị với sự đồng lòng gần như tuyệt đối. Nếu các thiết bị quan sát của chúng ta đủ sức, có lẽ chúng ta đã thấy dấu hiệu bất thường từ rất xa, trong thế kỷ XIX. Những nhà thiên văn như Schiaparelli đã theo dõi hành tinh đỏ – thật lạ lùng thay, suốt vô số thế kỷ Sao Hỏa vẫn luôn được gọi là ngôi sao của chiến tranh – nhưng họ đã không thể giải thích được những biến đổi thất thường của các vết tích mà họ miệt mài ghi chép.

Trong suốt thời gian ấy, người Sao Hỏa hẳn đã chuẩn bị sẵn sàng.

Trong kỳ đổi lập năm 1894, một ánh sáng lớn được quan sát trên phần sáng của đĩa sao Hỏa: đầu tiên tại Đài Thiên văn Lick, sau đó bởi Perrotin ở Nice, rồi bởi nhiều nhà quan sát khác. Độc giả Anh quốc biết đến tin này lần đầu qua ấn phẩm *Nature* số ra ngày 2 tháng 8. Tôi thiên về giả thuyết rằng quang sáng ấy chính là quá trình đúc nên một khẩu pháo không lò trong hố sâu khoét trên hành tinh của họ, từ đó các phát bắn sẽ được phóng về phía chúng ta. Thật kỳ lạ, những vết mờ – đến nay vẫn chưa được giải thích – đã xuất hiện quanh vị trí ấy trong suốt hai lần đổi lập sau đó.

Rồi cơn bão ập đến chúng ta – nay đã sáu năm trôi qua. Khi sao Hỏa tiến gần vị trí đổi lập, Lavelle ở Java đã gửi thông tin gây chấn động qua mạng lưới thiên văn: một quang khí sáng rực bùng lên trên hành tinh. Sự kiện xảy ra vào khoảng nửa đêm ngày mười hai; và chiếc quang phổ kế mà ông lập tức sử dụng cho thấy một khối khí bốc cháy, chủ

yếu là hydro, đang lao đi với vận tốc khủng khiếp hướng về Trái Đất. Luồng lửa ấy biến mất vào khoảng mười hai giờ mười lăm phút. Lavelle so sánh nó với “một luồng phụt lửa dữ dội bắn ra từ hành tinh, như khí đốt phụt khỏi nòng súng.”

Một cách diễn đạt thật thích hợp. Thế nhưng, hôm sau, ngoài một mẫu tin nhỏ trên tờ *Daily Telegraph*, báo chí không hề đề cập gì thêm và thế giới vẫn chìm trong vô thức trước một trong những hiểm họa lớn lao nhất từng đe dọa nhân loại. Có lẽ bản thân tôi cũng chẳng hay biết, nếu không tình cờ gặp Ogilvy – nhà thiên văn nổi tiếng – tại Ottershaw. Ông hết sức phấn khích trước tin này và trong sự hào hứng, đã mời tôi cùng ông thức đêm để quan sát kỹ hành tinh đỏ.

Bất chấp tất cả những gì đã xảy ra sau đó, tôi vẫn còn nhớ rõ buổi canh gác đêm ấy: đài quan sát đen kịt và im lìm, ngọn đèn lồng trong góc chỉ hắt ánh sáng mờ yếu trên sàn; tiếng tích tắc đều đặn

của bộ máy đồng hồ trong kính viễn vọng; khe hở trên mái – một ô vuông tối sâu thẳm rắc đầy bụi sao. Ogilvy di chuyển trong bóng tối, không thấy hình nhưng nghe rõ tiếng động. Qua ống kính, tôi thấy một vòng tròn xanh thẳm và hành tinh nhỏ bé trôi lơ lửng trong tầm ngắm. Nó dường như rất nhỏ, sáng bạc, tĩnh lặng, mờ nhạt với vài vết ngang và hơi dẹt so với hình cầu hoàn hảo. Nó chỉ như một đầu kim ánh sáng run rẩy – nhưng đó thực ra là do kính viễn vọng rung theo nhịp máy đồng hồ giữ cho hành tinh luôn trong tầm nhìn.

Khi tôi quan sát, hành tinh dường như lớn lên rồi nhỏ lại, tiến tới rồi lùi xa – nhưng đó chỉ là vì mắt tôi đã mỏi. Nó cách chúng ta hơn bốn mươi triệu dặm – khoảng không mênh mông mà ít ai hình dung nổi.

Bên cạnh hành tinh, tôi nhớ có ba điểm sáng mờ – ba ngôi sao xa thẳm trong kính – và quanh đó là bóng tối vô tận của vũ trụ. Ai từng nhìn bầu trời

sao lạnh giá cũng biết màu đen ấy sâu thẳm đến mức nào; qua kính viễn vọng, nó càng thăm thẳm hơn. Và trong bóng tối ấy – vô hình với tôi bởi nó quá xa và nhỏ bé – một vật thể đang lao nhanh và đều đặn về phía Trái Đất, rút ngắn mỗi phút hàng ngàn dặm: chính là thứ mà người Sao Hỏa gửi đến, thứ sẽ mang lại bao khổ đau, tai họa và cái chết cho thế giới này. Lúc đó, dĩ nhiên, tôi không hề nghĩ tới; không ai trên Trái Đất mừng tượng được quả đạn chính xác khủng khiếp ấy.

Đêm đó, lại có thêm một luồng khí phụt ra từ hành tinh xa xôi. Tôi đã thấy: một vệt lóe đỏ ở rìa, một chấm nhô ra nơi đường viền đúng lúc đồng hồ điểm nửa đêm. Tôi gọi Ogilvy và ông liền thay tôi quan sát. Trời đêm ẩm áp, tôi khát nước, nên loạng choạng trong bóng tối đến bàn nhỏ nơi đặt bình siphông, trong khi Ogilvy kêu lên kinh ngạc trước luồng khí phụt về phía chúng ta.

Vậy là một quả hỏa tiễn vô hình khác lại bắt đầu hành trình đến Trái Đất – chỉ cách quả đầu tiên khoảng chưa đầy hai mươi bốn giờ. Tôi nhớ rõ mình đã ngồi trên bàn trong bóng tối, trước mắt chập chờn mảng xanh lục và đỏ thẫm. Tôi chỉ ước có điều thuốc để hút, chẳng may may nghi ngờ ý nghĩa của tia sáng nhỏ bé ấy và tất cả những điều nó sắp mang đến cho tôi. Ogilvy tiếp tục quan sát đến một giờ, rồi bỏ cuộc; chúng tôi tắt đèn lồng và cùng trở về nhà. Dưới kia, trong bóng tối, Ottershaw và Chertsey cùng hàng trăm con người vẫn yên giấc.

Đêm ấy, Ogilvy đây suy đoán về tình trạng Sao Hỏa và cười nhạo ý tưởng thô sơ rằng có cư dân đang gửi tín hiệu cho chúng ta. Ông cho rằng có thể đó là một cơn mưa thiên thạch đang rơi, hoặc một vụ phun trào núi lửa khổng lồ. Ông chỉ ra rằng thật khó có khả năng tiến hóa hữu cơ đi theo cùng một hướng trên hai hành tinh lân cận.

– Cơ hội để có bất cứ thứ gì giống loài người trên Sao Hỏa chỉ là một phần triệu – ông nói.

Hàng trăm người cũng đã thấy những ngọn lửa đó đêm hôm ấy, rồi lại vào đêm sau và cả đêm sau nữa, cứ thế trong mười đêm liên tiếp. Vì sao những phát bắn ấy dừng lại sau đêm thứ mười thì không ai trên Trái Đất có thể giải thích. Có lẽ khí thải từ những phát bắn đã gây phiền toái cho chính người Sao Hỏa. Những đám mây khói hoặc bụi đặc, nhìn qua kính thiên văn như những mảng xám mờ chập chờn, đã lan ra khắp bầu khí quyển của hành tinh, che mờ các đặc điểm quen thuộc của nó.

Ngay cả những tờ báo hàng ngày cuối cùng cũng bắt đầu chú ý đến những hiện tượng ấy và khắp nơi xuất hiện các mẫu tin nhỏ liên quan đến những “núi lửa” trên Sao Hỏa. Tờ báo trào phúng *Punch*, tôi nhớ, đã khai thác triệt để đề tài này trong các tranh biếm họa chính trị.

Không ai ngờ rằng, những hỏa tiễn do người Sao Hỏa bắn đi đang lao về phía Trái Đất, xé gió với vận tốc khủng khiếp – hàng dặm mỗi giây – trong khoảng không bao la, giờ này qua giờ khác, ngày này nối ngày khác, tiến lại gần hơn từng bước. Giờ đây, khi nhớ lại, tôi thấy thật kỳ diệu rằng, với số phận nghiệt ngã treo lơ lửng trên đầu, loài người vẫn thản nhiên mãi mê với những bận tâm nhỏ nhất của riêng mình.

Tôi nhớ Markham vui mừng đến thế nào khi có được một bức ảnh mới của hành tinh để đăng trên tờ báo minh họa mà ông đang biên tập. Người đời sau khó mà hình dung hết sự dồi dào và tinh thần dám nghĩ dám làm của báo chí thế kỷ XIX. Về phần mình, tôi khi ấy bận học cách đi xe đạp và viết một loạt bài thảo luận về sự phát triển của các quan niệm đạo đức cùng với tiến bộ của văn minh.

Một đêm nọ – khi quả hỏa tiễn đầu tiên hẫng vẫn còn cách xa Trái Đất đến mười triệu dặm – tôi cùng

vợ đi dạo. Trời đầy sao. Tôi giảng giải cho nàng về các cung Hoàng đạo và chỉ cho nàng thấy Sao Hỏa, một điểm sáng rực rỡ đang dần lên cao trên thiên đỉnh, nơi mà vô số kính viễn vọng đang dõi tới. Đêm ấy ấm áp.

Trên đường về, chúng tôi gặp một nhóm khách du ngoạn từ Chertsey hay Isleworth đi ngang, vừa hát vừa chơi nhạc. Ánh đèn hắt ra từ những ô cửa sổ trên cao khi người ta chuẩn bị lên giường ngủ. Từ nhà ga xa vọng lại tiếng đoàn tàu rẽ hướng, leng keng và âm ầm, được khoảng cách làm dịu thành giai điệu du dương. Vợ tôi chỉ cho tôi những ánh đèn tín hiệu đỏ, xanh lục và vàng lơ lửng đối diện bầu trời. Cảnh vật ấy dường như quá an toàn, quá thanh bình.